

Số: 1589 /NMĐTB2-KTATMT

Hung Yên, ngày 24 tháng 7 năm 2025

V/v cung cấp báo giá mua sắm vật tư tiêu hao,
thay thế phần điện và điều khiển trong bảo
dưỡng sửa chữa thường xuyên năm 2025 –
Hệ thống nhiên liệu đợt 2

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đang có nhu cầu triển khai mua sắm vật tư tiêu hao, thay thế phần điện và điều khiển trong bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên năm 2025 – Hệ thống nhiên liệu đợt 2. Được biết Quý Công ty là đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong việc cung cấp vật tư/thiết bị cho các nhà máy nhiệt điện, đề nghị Quý Công ty quan tâm, xem xét và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

- Phạm vi công việc:
 - ✓ Danh mục hàng hóa như đính kèm;
 - ✓ Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về đây, bảo hành tối thiểu 12 tháng.
- Tiến độ cung cấp: Do Nhà cung cấp đề xuất nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.
- Địa điểm giao hàng: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Xã Đông Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên.
- Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 60 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian gửi báo giá: Không muộn hơn 9h00 ngày 06/8/2025.
- Báo giá được ký tên, đóng dấu bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Công ty.
- Phương thức gửi báo giá: Gửi trực tiếp qua bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.
- Thông tin liên hệ:
 - ✓ Người nhận: Hà Duy Phú, Phòng KTATMT;
 - ✓ Địa chỉ: Xã Đông Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên;
 - ✓ Số điện thoại liên hệ: 0344616886; Email: phuhd@pvpgb.vn; hungbb@pvpgb.vn; vanthutb2@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.

Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CNPĐ DK (để b/c);
- GĐ NM (để b/c);
- Phòng: TM (để t/h);
- Lưu: VT, KTATMT (H.D.P: 1 b).

Đính kèm:

- Phạm vi công việc.

TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ THÁI BÌNH 2



Nguyễn Văn Chung

Xã Đông Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên
ĐT: 02273.721.515; Fax: 02273.721.678



PHẠM VI CÔNG VIỆC MUA SẴM VẬT TƯ TIÊU HAO, THAY THỂ PHẦN ĐIỆN VÀ ĐIỀU KHIỂN TRONG BẢO DƯỠNG SỬA CHỮA THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025 – HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU ĐỢT 2 (Đính kèm Công văn số 1589 /NMDTB2-KTATMT ngày 24 tháng 7 năm 2025)						
TT	Hệ thống/ thiết bị	Đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng mua sắm
A	PHẦN ĐIỆN					
I	Hệ thống điện 10kV					
1	Bộ chuyển đổi tín hiệu dòng điện	TRANSDUCER SINEAX I538-41B2D0E Dải đo: 0 đến 1A Tần số danh định: 50/60Hz Tín hiệu đầu ra: 4...20mA Nguồn cấp: 24VDC Number of contacts as change-over contact: 3NO, 3NC Nominal current: 10 A; Rated control supply voltage at DC: 220	Camille Bauer	EU	Cái	2
2	Relay trung gian	mã sản phẩm: 700-HA33Z2-3 DC220V Number of contacts as change-over contact: 3NO, 3NC Nominal current: 10 A;	Allen Bradley	EU	Cái	5
3	Giám sát nguồn DC	Model: MR21 20-2 - Drop indicator relays Điện áp: 220 VDC; Part number: 1000029716	Mauell	EU	Cái	2
4	Giám sát nguồn AC	Model: MR21 20-2 - Drop indicator relays Điện áp: 230 VAC; Part number: 1000029717; 50 HZ	Mauell	EU	Cái	2
5	Current monitoring relay	Model: 3UG4622-1AW30 Điện áp: 24 VDC; measurable current : 0.05 ... 15 A	Siemens	EU	Cái	5
6	Bánh xe di chuyển cấp chịu lực cho cấp nguồn máy bốc dỡ	Model: KW320/1	STEMMANN-TECHNIK		Cái	10
B	PHẦN C&I					
I	Cáp trục bốc dỡ than/ cáp trục bốc dỡ đá vôi					
1	Cáp tín hiệu profinet	Type number: S/FTP 4x2xAWG 23/1 PVC/PVC - Inner conductor Ø: 0,58 mm - Conductor material: Copper, bare - Core insulation: Foam-skin-PE - Core colours: wh/bu, wh/og, wh/gn, wh/bn - Inner sheath material: PVC - Screen over stranding element: Al-Foil - Screen 1 over stranding: Cu braid - Outer sheath material: PVC - Characteristic impedance: 100 Ohm ± 15 Ohm at 1 to 100 MHz, 100 Ohm ± 20 Ohm at 101 to 1000 MHz - Loop resistance: 160 Ohm/km max. - Mutual capacitance: 43 nF/km nom. - Rel. propagation velocity: 79 % - bending radius, repeated: 95 mm - Operating temperature range min.: -30°C - Operating temperature range max.: +70°C - Theo ISO/IEC 11801, Theo EN 50173, Theo EIA/TIA 568-A, Loại 7e, Chống cháy theo IEC 60332-1-2	Helukat	EU/China	Mét	375
2	Cáp tín hiệu encoder	Type number: 6x(2x1)C - Flexible low voltage power and control cable, for use on festoon systems and for connecting movable parts of machine tools, material handling equipment, etc. Suitable for application under high mechanical stresses and frequent bending during operation. - Diameter conductor: 1.3 mm. - Cable diameter (min): 27.2 mm. - Cable diameter (max): 30.2 mm. - Torsional stress +/- [°/m]: 25 - Permanent tensile strength (rule): 15 N/mm² - Travel speed: Trolley (festoon system): up to 240 m/min (it is recommended to consult the manufacturer for speeds beyond 240 m/min), Reeling operation: 60 m/min. - Bending radius (rule): Acc. to VDE 0298-3: 4 X D fixed installation, 5 X D flexible operation, 20 X D min distance with S-type directional changes. - Max. conductor temperature [°C]: 90 - Max. conductor temperature at short circuit [°C]: 250 - Ambient temperature fix installation (min) [°C]: -50 - Ambient temperature fix installation (max) [°C]: 80 - Ambient temperature flexible installation (min) [°C]: -35 - Ambient temperature flexible installation (max) [°C]: 80	RONDOFLEX	EU	Mét	700
II	TỦ ĐIỀU KHIỂN					
1	CPU Safety PLC	Type: 6ES7315-2FJ14-0AB0 SIMATIC S7-300 CPU315F-2 PN/DP, Central processing unit with 512 KB work memory, 1st interface MPI/DP 12 Mbit/s, 2nd interface Ethernet PROFINET, with 2-port switch	Siemens	EU	Cái	1



2	CPU PLC máy bốc dỡ than	Type: 6ES7414-3EM07-0AB0 SIMATIC S7-400, CPU 414-3 PN/DP Central processing unit with: Work memory 4 MB, (2 MB code, 2 MB data), interfaces 1st interface MPI/DP 12 Mbit/s, (X1), 2nd interface Ethernet/PROFINET (X5) 3rd interface IF 964-DP plug-in (IF1)	Siemens	EU	Cái	1
3	CP 443-1 Advanced-IT	Type: 6GK7 443-1GX30-0XE0 S7 CP for Industrial Ethernet with 2 interfaces, gigabit interface (1 port, 10/100/1000 Mbps) and PROFINET interface (4-port switch, 10/100 Mbps): ISO and TCP/IP with SEND-RECEIVE and FETCH-WRITE interface, UDP, TCP with/without RFC 1006, IP multicast, ISO, S7 communication, S7 and IP routing, FTP, Web server, e-mail, protection using IP access list, SNMP, Web diagnostics, initialization via LAN, time-of-day synchronization using SIMATIC mode or NTP, module replacement without PG, C-PLUG; extra for PROFINET interface: PROFINET IO controller, PROFINET CBA, IP configuration using DHCP/FB, MRP, Security (firmware, VPN, FTPs, HTTPs, SNMP V3, NTP (secure), e-mail (secure)), firmware V3.2	Siemens	EU	Cái	1
4	CPU PLC máy phá đông	Type: 6ES7317-2EK14-0AB0 SIMATIC S7-300 CPU 317-2 PN/DP, Central processing unit with 1 MB work memory, 1st interface MPI/DP 12 Mbit/s, 2nd interface Ethernet PROFINET, with 2-port switch	Siemens	EU	Cái	1
5	CPU PLC Tripper car	Type: 6ES7151-8AB01-0AB0 IM151-8 PN/DP CPU for ET200S, 192 KB work memory, int. PROFINET interface (with three RJ45 ports) as IO Controller	Siemens	EU	Cái	1

